TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MỸ XUYÊN** **TỈNH SÓC TRĂNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 91/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 08-7-2024
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỸ XUYÊN, TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Mến.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Hồng Phượng;

Ông Huỳnh Văn Hiệp.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Văn Dũng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mỹ Xuyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân huyện Mỹ Xuyên tham gia phiên toà: Ông Đặng Văn Tài - Kiểm sát viên.

Trong ngày 08 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 159/2024/TLST-HNGĐ 20 tháng 5 năm 2024 về việc "Ly hôn, tranh chấp nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 156/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 11 tháng 6 năm 2024, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Võ Quốc P, sinh năm 1992.

Nơi cư trú: Ấp H, xã H, huyện M, tỉnh Sóc Trăng.

- *Bị đơn:* Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1992.

Nơi thường trú: Ấp H, xã H, huyện M, tỉnh Sóc Trăng.

Chỗ ở hiện nay: Ấp C, xã G, huyện M, tỉnh Sóc Trăng.

(Các đương sự vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện về việc ly hôn ngày 14 tháng 5 năm 2024, nguyên đơn ông Võ Quốc P trình bày:

Ông Võ Quốc P và bà Nguyễn Thị L kết hôn năm 2015, đăng ký kết hôn tại UBND xã H 1 theo giấy chứng nhận kết hôn ngày 20/11/2015. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc được 08 năm, đến năm 2023 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn do bất đồng ý kiến. Vợ chồng đã không còn chung sống với nhau từ năm 2023 đến nay. Nay ông P yêu cầu ly hôn với bà L.

Về con chung: Trong quá trình chung sống vợ chồng có con chung 01 con chung là Võ Ngọc M, sinh ngày 29/11/2016, hiện đang sống với bà L. Khi ly hôn ông P nhường quyền nuôi con cho bà L, ông không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Tại phiên hòa giải ngày 10/6/2024 của Tòa án nhân dân huyện Mỹ Xuyên, ông P đồng ý cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.500.000 đồng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Tuy nhiên, tại Tờ tường trình ngày 11/6/2024, ông P thay đổi ý kiến, ông không đồng ý cấp dưỡng nuôi con.

- *Đối với bị đơn bà Nguyễn Thị L:* Tại phiên hòa giải ngày 10/6/2024 của Tòa án nhân dân huyện Mỹ Xuyên, bà L đồng ý ly hôn, bà L yêu cầu nuôi con chung và yêu cầu ông P cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.500.000 đồng. Tài sản chung, nợ chung bà L không yêu cầu Tòa án giải quyết. Tuy nhiên, tại Tờ trường trình ngày 03/7/2024, bà L trình bày bà không yêu cầu ông P cấp dưỡng nuôi con.

- *Tại tờ tường trình đề ngày 03 tháng 7 năm 2024, con chung Võ Ngọc M trình bày:* Trường hợp cha mẹ cháu ly hôn, cháu có nguyện vọng sống với mẹ là Nguyễn Thị L.

- *Tại phiên tòa Kiểm sát viên phát biểu ý kiến:*

Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình thụ lý, xét xử vụ án thì Thẩm phán, Hội đồng xét xử và đương sự đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Ông Võ Quốc P và bà Nguyễn Thị L đã được Tòa án cấp tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng theo trình tự thủ tục tố tụng dân sự để tham gia phiên tòa lần thứ nhất nhưng ông P, bà L vắng mặt, đều có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt nên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 tiến hành xét xử vắng mặt ông Võ Quốc P và bà Nguyễn Thị L.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, tuyên xử ông Võ Quốc P được ly hôn với bà Nguyễn Thị L. Về con chung: Đề nghị giao con chung Võ Ngọc M, sinh ngày 29/11/2016 cho bà L được quyền tiếp tục trực tiếp nuôi đến khi con chung Võ Ngọc M đủ 18 tuổi. Ông P được quyền thăm nom con chung, không ai được quyền cản trở. Về cấp dưỡng nuôi con: Bà Nguyễn Thị L không yêu cầu ông P cấp dưỡng nuôi con, vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét; Về tài sản chung, nợ chung: Không có yêu cầu gì nên đề nghị không xem xét và đề nghị tuyên về án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Ông P, bà L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa xét xử sơ thẩm lần thứ nhất nhưng ông P, bà L vắng mặt, đều có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 tiến hành xét xử vắng mặt ông Võ Quốc P và bà Nguyễn Thị L.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Ông Võ Quốc P và bà Nguyễn Thị L tự nguyện kết hôn, được UBND xã H, huyện M, tỉnh Sóc Trăng cấp giấy chứng nhận kết hôn số 100 ngày 20/11/2015 nên quan hệ hôn nhân giữa ông Võ Quốc P và bà Nguyễn Thị L là hôn nhân hợp pháp. Hội đồng xét xử xét thấy hôn nhân giữa ông P và bà L đã phát sinh nhiều mâu thuẫn do bất đồng ý kiến. Ông P và bà L đã không còn chung sống với nhau từ năm 2023 đến nay không hàn gắn được. Nay ông P và bà L cũng đồng ý ly hôn, cho thấy cuộc sống hôn nhân của ông P và bà L đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của ông Võ Quốc P.

[3] Về con chung: Ông P và bà L có 01 người con chung là Võ Ngọc M, sinh ngày 17/11/2016. Hiện nay cháu M đang sống chung với bà L, cháu M cũng có nguyện vọng sống với bà L. Do đó, căn cứ vào nguyện vọng và nhằm để ổn định cuộc sống hiện tại của cháu M, Hội đồng xét xử thống nhất giao con chung Võ Ngọc M cho bà L trực tiếp nuôi dưỡng đến khi cháu M đủ 18 tuổi theo quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình là phù hợp, đảm bảo quyền lợi và sự phát triển mọi mặt của con chung Võ Ngọc M.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con: Tại tờ trường trình đề ngày 03/7/2024, bà L trình bày không yêu cầu ông P cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu nên không xem xét.

[6] Lời đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về án phí sơ thẩm căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, ông Võ Quốc P phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 điều 147, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 271, Điều 273 và Điều 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ khoản 1 Điều 53, khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Võ Quốc P đối với bị đơn bà Nguyễn Thị L.

1. Về quan hệ hôn nhân: Ông Võ Quốc P được ly hôn với bà Nguyễn Thị L.

2. Về con chung: Giao cho bà Nguyễn Thị L được quyền trực tiếp nuôi con chung Võ Ngọc M, sinh ngày 29/11/2016 cho đến khi cháu Võ Ngọc M đủ 18 tuổi. Ông Võ Quốc P được quyền thăm nom con chung Võ Ngọc M không ai được quyền cản trở. Về cấp dưỡng nuôi con: Bà Nguyễn Thị L không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không có yêu cầu nên không xem xét.

4. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Ông Võ Quốc P phải chịu là 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí ông đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0004680 ngày 15/5/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Mỹ Xuyên. Ông Võ Quốc P đã nộp xong.

5. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

6. Về việc thi hành án: Trong trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền yêu cầu thi hành án, thoả thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận*:**
- VKSND huyện Mỹ Xuyên;
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- Chi cục T.H.A DS huyện Mỹ Xuyên;
- UBND xã Hòa Tú 1 (Theo GCNKH số 100 ngày 20/11/2015);
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Mến